TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2025/DS-ST
Ngày 27-3-2025
V/v tranh chấp hụi.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Văn Thị Vẹn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang

Bà Đoàn Thị Sim

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Bảo Trân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên toà: Ông Huỳnh Văn Kil - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 658/2024/TLST-DS ngày 12/12/2024 về việc tranh chấp hụi theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2025/QĐXXST- DS ngày 04 tháng 3 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1950

Địa chỉ: Ấp Đ, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người Đ diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, sinh năm 1987, theo hợp đồng ủy quyền ngày 29/8/2024 (có mặt)

Địa chỉ: Khóm 1, thị trấn C, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

- *Bị đơn*:

1. Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1961 (có mặt)

2. Bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1962 (vắng mặt)

3. Ông Huỳnh Văn L, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã T, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

3. Bà Võ Cẩm V, sinh năm 1995 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Đ, xã P, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11 tháng 12 năm 2024 cùng các văn bản khác kèm theo và tại phiên tòa, người Đ diện theo ủy quyền của nguyên đơn, bà Nguyễn Thị Ngọc A trình bày:

Bà Nguyễn Thị Gi có tham gia hụi do ông Huỳnh Văn Đ làm chủ, dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 10/01/2023 âm lịch, hụi 01 tháng khui 02 lần, gồm 65 chân, theo danh sách hụi số thứ tự 50 tên "6 Giếng", thỏa thuận tiền huê hồng là 700.000 đồng. Hụi khui được 32 kỳ thì ông Đ tuyên bố đình hụi, như vậy bà Giếng đã đóng hụi chết 32 kỳ là 32.000.000 đồng, trừ tiền huê hồng còn lại 31.300.000 đồng, đã qua ông Đ có trả 2.750.000 đồng, còn nợ 28.550.000 đồng. Quá trình giao dịch hụi thì con ông Đ là ông Huỳnh Văn L cùng thực hiện, khui hụi, thu tiền hụi và giao hụi. Nay bà Giếng thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông Huỳnh Văn Đ, ông Huỳnh Văn L và vợ ông Huỳnh Văn L là bà V liên đới nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi là 28.550.000 đồng, không yêu cầu bà Nguyễn Thị C liên đới nghĩa vụ trả nợ.

Ông Huỳnh Văn Đ trình bày: Ông thống nhất toàn bộ ý kiến trình bày của bà Nguyễn Thị Ngọc A về việc bà Nguyễn Thị Gi có chơi dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 10/01/2023 âm lịch do ông làm chủ, hụi 65 chân, hụi 01 tháng khui 02 lần vào ngày 10 và 25 hàng tháng. Đến kỳ khui hụi 32 thì ông đình hụi, như vậy ông còn nợ tiền hụi chết 32 kỳ là 32.000.000 đồng, trừ tiền huê hồng 700.000 đồng, còn lại 31.300.000 đồng, ông có trả cho bà Giếng 2.750.000 đồng, đối trừ còn nợ lại 28.550.000 đồng. Nay ông đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Gi 28.550.000 đồng tiền nợ hụi. Do ông và bà Nguyễn Thị C không còn chung sống với nhau như vợ chồng, đây là nợ riêng của ông, không liên quan đến bà Cẩm. Quá trình giao dịch hụi, ông và ông L cùng thực hiện, ông L trực tiếp khui hụi, gom hụi và giao tiền hụi, tiền huê hồng sử dụng chung trong gia đình.

Tại biên bản lấy lời khai đương sự ngày 26/02/2025, bà V trình bày: Quá trình giao dịch hụi, gom hụi, giao hụi cho các hụi viên là do ông L, ông Đ thực hiện, bà chỉ biết ông L, ông Đ có tổ chức hụi, ngoài ra bà không thực hiện. Do đó, bà không đồng ý liên đới nghĩa vụ cùng ông Đ, ông L trả 31.300.000 đồng tiền nợ hụi cho bà Giếng.

Ông Huỳnh Văn L, bà Nguyễn Thị C được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt và không cung cấp lời khai, chứng cứ cho Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đ, ông L và bà V liên đới nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Gi 28.550.000 đồng tiền nợ hụi. Án phí dân sự sơ thẩm đương sự phải chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Gi khởi kiện ông Huỳnh Văn Đ, ông Huỳnh Văn L và bà V yêu cầu trả tiền nợ hụi nên đây là tranh chấp hụi là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn ông Đ, ông L và bà V cư trú tại huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự:

Bà V có yêu cầu xin vắng mặt, bà Nguyễn Thị C, ông Huỳnh Văn L được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự trên là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung tranh chấp:

Bà Nguyễn Thị Gi khởi kiện yêu cầu ông Huỳnh Văn L, ông Huỳnh Văn Đ, bà V, bà Nguyễn Thị C trả 31.300.000 đồng tiền nợ hụi, nay nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu ông L, ông Đ, bà V trả 28.550.000 đồng tiền nợ hụi, không yêu cầu bà Cẩm liên đới nghĩa vụ trả nợ. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi yêu cầu khởi kiện không vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu nên được chấp nhận. Ông Đ thống nhất việc bà Giếng có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng mở ngày 10/01/2023 âm lịch do ông làm chủ, hụi 01 tháng khui 02 lần, gồm 65 chân, bà Giếng tham gia 01 chân, sau khi khui hụi 32 kỳ thì ông đình hụi, như vậy tiền hụi chết bà Giếng đã đóng là 32.000.000 đồng, trừ tiền huê hồng 700.000 đồng và tiền ông Đ đã trả 2.750.000 đồng, ông Đ còn nợ bà Giếng 28.550.000 đồng, ông Đ đồng ý trả số nợ hụi trên nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Giếng, buộc ông Đ trả cho bà Giếng 28.550.000 đồng tiền nợ hụi.

Ông Huỳnh Văn L không tham gia tố tụng và không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bà V không đồng ý liên đới nghĩa vụ trả nợ do không thực hiện giao dịch hụi trên. Tuy nhiên, trước đây ông L và bà V đã đồng ý liên đới nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi cho bà Lê Thị Hồng Duyên, là hụi viên chơi chung dây hụi với bà Giếng, theo quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 307/2024/QĐST-DS ngày 18/9/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân. Mặc khác, ông Đ cũng xác định ông L cùng thực hiện giao dịch hụi và sử dụng số tiền huê hồng vào chi tiêu chung trong gia đình, bà V là vợ ông L, việc giao dịch hụi thực hiện trong thời kỳ hôn nhân nên có căn cứ buộc ông L, bà V liên đới nghĩa vụ trả nợ với ông Đ là phù hợp.

[4] Quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân là phù hợp nên có căn cứ chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được Hội đồng xét xử chấp nhận nên bà Giếng được hoàn lại toàn bộ tiền tạm ứng án phí, bà V, ông L, ông Đ phải chịu án phí theo quy định tại Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên, ông Đ là người cao tuổi có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 471 của Bộ luật dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Gi. Buộc ông Huỳnh Văn Đ, ông Huỳnh Văn L và bà V liên đới nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Gi số tiền nợ hụi là 28.550.000 (hai mươi tám triệu năm trăm năm mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Huỳnh Văn Đ, ông Huỳnh Văn L và bà V mỗi người phải chịu 475.833 đồng. Ông Đ có đơn xin miễn tiền án phí nên được miễn toàn bộ.

Bà Nguyễn Thị Gi là người cao tuổi được miễn tiền tạm ứng án phí nên không đặt ra xem xét.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện Phú Tân;
- CCTHADS huyện Phú Tân;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Thị Vẹn